

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MPT**
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---***---

Số: 04/2026/CBTT-MPT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT**

- Mã chứng khoán: **MPT**

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 0978998254

- E-mail: mpt397979@gmail.com

- Website: <http://mptgroup.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tập đoàn MPT công bố: **Báo cáo thường niên năm 2025.**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/02//2025 tại đường dẫn: <http://mptgroup.com.vn/bao-cau-thuong-nien.htm>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MPT

Người được UQ CBTT

Phó TGĐ



LƯU QUANG MINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500578254 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2008 và thay đổi lần thứ 15 ngày 15/10/2021.
 - Vốn điều lệ : 171.071.640.000 đồng
 - Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Địa điểm giao dịch: Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, Khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Số điện thoại : 0978998254 Email: mpt397979@gmail.com
 - Website : www.mptgroup.com.vn
 - Mã chứng khoán: MPT
 - Quá trình thành lập và phát triển
 - o Năm 2008: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền (trước đây là Công ty Cổ phần May Phú Thành) thành lập ngày 15/01/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1.500.000.000 đồng, gồm các ngành sản xuất kinh doanh chính: may trang phục, sản xuất sợi, vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu
 - o Năm 2014: Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 11/2014, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ đồng, hoạt động trên lĩnh vực thương mại, sản xuất quần áo thời trang, đồ lót.
 - o Năm 2015: Tháng 7/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng
 - o Năm 2016: Ngày 15/01/2016, Cổ phiếu của Công ty đã được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 155.520.000.000 đồng.

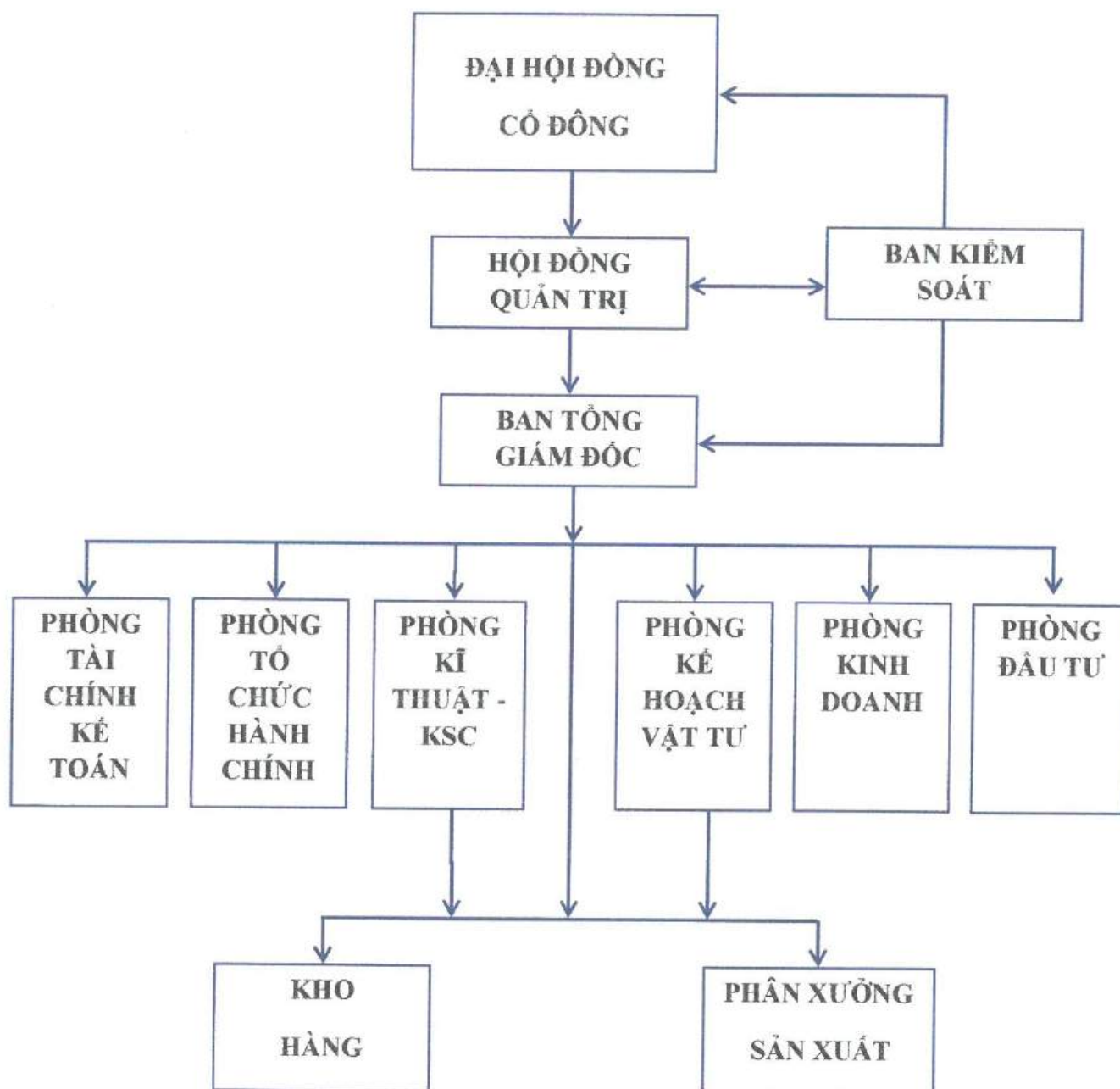
- Ngày 15/10/2021, Công ty CP Tập đoàn Trường Tiền đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT
- Các sự kiện khác: không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
 - Chuẩn bị mặt bằng: chi tiết: San lấp mặt bằng;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
 - Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
 - Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất các sản phẩm nhựa;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; và
 - Hoạt động viễn thông khác.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2023 chủ yếu là Thương mại
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty là Hà Nội và một số tỉnh lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, tuân thủ các quy định pháp luật khác, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Công ty con: không có

4. Định hướng phát triển.

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

- Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, đồng thời tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong hoạt động kinh doanh.
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, gắn kết phát triển với trách nhiệm xã hội và hội nhập quốc tế.
- Không ngừng tổ chức, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, xây dựng công ty vững mạnh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục cơ cấu, hoàn thiện bộ máy quản trị và tái cấu trúc hoạt động kinh doanh theo hướng tập trung vào lĩnh vực bất động sản, thương mại, xuất nhập khẩu và đầu tư tài chính.
- Thiết lập liên danh, liên kết với các tổ chức và doanh nghiệp để triển khai các dự án lớn, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.
- Đầu tư thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

4.3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
- Ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường trong hoạt động xây dựng; tăng cường trồng cây xanh tại văn phòng, tận dụng ánh sáng tự nhiên để tạo môi trường làm việc năng động, gần gũi với thiên nhiên.
- Khuyến khích cán bộ, nhân viên tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng nguyên vật liệu có thể tái chế và kiểm soát nguồn nhiên liệu đầu vào thân thiện với môi trường.

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, tạo cơ hội phát triển cho người lao động, đảm bảo đời sống ổn định cho gia đình và cộng đồng địa phương.
- Xác định rõ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh với việc tạo công ăn việc làm và đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội.
- Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp mà là trách nhiệm của toàn xã hội. do vậy để đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội trong điều kiện cho phép, cập nhật những kỹ thuật thi công tiên tiến, áp dụng máy móc, công nghệ hiện đại vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế vừa an toàn với môi trường xung quanh, đối với vật liệu xây dựng, Công ty ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tại văn phòng làm việc, Công ty ưu tiên trồng nhiều cây xanh để tạo môi trường làm việc năng động, thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, phòng làm việc ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên. Công ty tin tưởng rằng với chủ trương, chính sách trên sẽ góp phần tạo nên môi trường xanh, sạch, đẹp, v.v... bảo vệ môi trường cũng là mục tiêu trọng yếu trong kế hoạch phát triển bền vững của Công ty.
- Công ty chỉ đạo và khuyến khích các cán bộ nhân viên và thành viên của Công ty thực hiện tiết kiệm tối đa các nguồn năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, chủ yếu sử dụng nguyên vật liệu đầu vào có thể tái chế được và kiểm soát nguồn nhiên liệu đầu vào thân thiện với môi trường.
- Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình,... tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương. Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp xã hội.

5. Các rủi ro.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT đối mặt với nhiều nhóm rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, năng lực tài chính và khả năng phát triển bền vững. Việc nhận diện, đánh giá và chủ động ứng phó với các rủi ro là một phần quan trọng trong chiến lược quản trị của Công ty.

5.1. Rủi ro kinh tế vĩ mô

Rủi ro kinh tế là yếu tố khách quan, thường xuyên biến động và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các yếu tố đáng chú ý gồm:

- Lạm phát làm giảm sức mua, tăng chi phí đầu vào.
- Suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến xuất khẩu, dòng vốn đầu tư.
- Biến động địa chính trị gây gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng giá năng lượng và nguyên liệu.
- Chính sách tiền tệ như cắt giảm lãi suất có thể dẫn đến rủi ro tín dụng, đặc biệt với doanh nghiệp có tỷ lệ vay nợ cao.
- Mất cân đối cung – cầu lao động, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong khi một số ngành dư thừa.

Giải pháp ứng phó:

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tối ưu chi phí.
- Đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào khu vực truyền thống.

- Theo sát chính sách vĩ mô để tận dụng các gói hỗ trợ, ưu đãi thuế.
- Quản lý dòng tiền chặt chẽ, kiểm soát chi phí, nâng cao năng lực tài chính.
- Đào tạo nhân sự, xây dựng đội ngũ có khả năng thích ứng cao.

5.2. Rủi ro pháp lý và tuân thủ

MPT hoạt động trong môi trường pháp lý ngày càng chặt chẽ, chịu sự điều chỉnh của nhiều luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán, Luật Môi trường, Luật Lao động... Việc thay đổi chính sách, quy định có thể ảnh hưởng đến chiến lược và vận hành của Công ty.

- Giải pháp ứng phó:
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp lý hiệu quả.
- Cập nhật thường xuyên các quy định mới về thuế, lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ.
- Hợp tác với các đơn vị tư vấn pháp lý để rà soát hợp đồng, đánh giá rủi ro.
- Rà soát định kỳ quy trình vận hành để phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ tiềm ẩn.

5.3. Rủi ro quản trị doanh nghiệp

- Rủi ro quản trị phát sinh từ việc thiếu minh bạch, hệ thống kiểm soát yếu, hoặc xung đột lợi ích trong nội bộ. Các biểu hiện phổ biến gồm:
- Thiếu thông tin rõ ràng giữa cổ đông – ban lãnh đạo – nhân viên.
- Quy trình ra quyết định không chặt chẽ, thiếu kiểm chứng.
- Lợi ích cá nhân chi phối quyết định chiến lược.
- Quản lý tài chính không hiệu quả, kiểm toán nội bộ yếu.
- Chính sách nhân sự không phù hợp, gây mất đoàn kết và giảm hiệu suất.

Giải pháp ứng phó:

- Tăng cường tính minh bạch trong quản trị, công bố thông tin đầy đủ và kịp thời.
- Xây dựng quy trình ra quyết định rõ ràng, có kiểm tra – giám sát.
- Tách biệt quyền lợi cá nhân khỏi lợi ích doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính.
- Đổi mới chính sách nhân sự, tạo môi trường làm việc công bằng và phát triển.

5.4. Rủi ro đặc thù và bất khả kháng

- Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn đối mặt với các rủi ro đặc thù ngành và rủi ro bất khả kháng như:
- Áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và thương mại.
- Thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, biến động chính trị có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Rủi ro về uy tín thương hiệu nếu xảy ra sự cố truyền thông, vi phạm đạo đức kinh doanh.

Giải pháp ứng phó:

- Xây dựng kịch bản ứng phó khẩn cấp, kế hoạch dự phòng rủi ro.

- Đầu tư vào bảo hiểm rủi ro, bảo vệ tài sản và con người.
- Tăng cường quản trị thương hiệu, truyền thông minh bạch, chủ động xử lý khủng hoảng.
- **Các loại rủi ro khác.**

Rủi ro về cạnh tranh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, chiến tranh, dịch bệnh... đều có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường và nguồn lực tài chính. Hoạt động sản xuất các mặt hàng chủ lực vẫn tạm dừng, hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung vào thương mại và xử lý công nợ. Công ty chưa phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, song đã nỗ lực duy trì hoạt động tối thiểu, kiểm soát chi phí và nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu ngành nghề để chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
Tổng doanh thu	0
Lợi nhuận trước thuế	(719)
Lợi nhuận sau thuế	(719)
Cổ tức	-

3. Nguyên nhân chính:

- Công ty tiếp tục thực hiện trích lập dự phòng tổn thất giảm giá hàng tồn kho và công nợ khó đòi, làm giảm đáng kể lợi nhuận.
- Hoạt động sản xuất chưa được khôi phục, trong khi các kế hoạch chuyển dịch ngành nghề kinh doanh mới cần thêm thời gian và nguồn lực để triển khai.
- Thiếu hụt vốn lưu động khiến Công ty chưa thể đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, làm chậm tiến độ tái cấu trúc và mở rộng kinh doanh.

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2025 vẫn âm, mức lỗ đã giảm mạnh so với năm 2024 (từ 17.456 triệu đồng xuống còn 719 triệu đồng). Điều này cho thấy những nỗ lực của Ban lãnh đạo trong việc kiểm soát chi phí, xử lý công nợ và từng bước tái cấu trúc đã mang lại tín hiệu tích cực.

Hội đồng quản trị nhận định rằng nếu Công ty tiếp tục kiên trì với chiến lược tái cấu trúc, đẩy mạnh thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho và tìm kiếm nguồn vốn mới, kết quả kinh doanh trong các năm tới sẽ có khả năng cải thiện rõ rệt, tạo nền tảng cho sự phục hồi và phát triển bền vững.

4. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban điều hành

❖ Tổng giám đốc: Ông Hoàng Việt Lân

Ngày tháng năm sinh: 16/10/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đông phương học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 – 2001	Công ty DV & TM Đồng Đa	Nhân Viên
2001 – 2010	Công ty ĐT và XD Phương Nam	Trưởng phòng KD
2010 - 2015	Công ty CP ĐT & PT Tây Bắc	Phó Tổng giám đốc
T10/2015 đến nay	Công ty CP XD & công nghệ môi trường Tỉnh Điện Biên	Phó Tổng giám đốc
T10/2020 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	Tổng giám đốc
T7/2021 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	Thành viên HĐQT

❖ Phó Tổng giám đốc: Lưu Quang Minh

Ngày tháng năm sinh: 03/2/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-1998	Công ty TM Trường An - Ban Tài chính Quản trị Trung ương.	Phụ trách phòng kinh doanh
1998-2005	Công ty CP Quan hệ quốc tế - Đầu tư sản xuất.	- Phụ trách cửa hàng Hòn dơ; - Trưởng văn phòng đại diện tại Trùng Khánh, Trung quốc; - Phó trưởng phòng xe máy; - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Đa.
T5/2005-T7/2007	Công ty CP TM Hoàng Hải Long	Giám đốc
T7/2007-T1/2018	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Tổng giám đốc

T2/2018-T2/2019	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Hà Nội	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
T3/2019-T8/2020		- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
T8/2020 đến nay		- Chủ tịch HĐQT
T12/2020 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

❖ Kế toán trưởng: Lâm Tăng Quảng

Ngày tháng năm sinh: 24/08/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005-2008	Công ty liên doanh Kwang Sung tại Hưng Yên	Phiên dịch viên
2010-2016	Công ty cổ phần Đầu tư tổng hợp Hà Nội	Nhân viên ngân hàng
2017-2018	Công ty cổ phần VLG Sao Kim	- Kế toán trưởng
T10-2019 đến T11/2020	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Hà Nội	Nhân viên tổng hợp
T12/2020 đến T9/2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT	Kế toán tổng hợp
T10/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT	Kế toán trưởng

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động trong Công ty là 05 người, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng (người)
Phân theo giới tính	05
- Nam	03
- Nữ	02
Phân theo trình độ học vấn	05
- Trình độ đại học và trên đại học	05
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	0
- Đối tượng khác	0

2.4 Chính sách chế độ với người lao động: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động, luật bảo hiểm xã hội như : Điều kiện làm việc khang trang thoáng mát, đảm bảo an toàn lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN....

- Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh;

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

5.1. Tình hình đầu tư: không có

5.2. Tình hình tài chính của Công ty con: không có

6. Tình hình tài chính

6.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng; giảm
Tổng giá trị tài sản	177.584.811.910	176.981.211.631	-0,34%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(17.144.962.953)	(428.130.484)	+97,5% (giảm lỗ)
Lợi nhuận khác	(311.658.562)	(291.217.164)	+6,6%
Lợi nhuận trước thuế	(17.456.621.515)	(719.347.648)	+95,9% (giảm lỗ)
Tổng giá trị tài sản	177.584.811.910	176.981.211.631	-0,34%

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	15,438	15,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	13,548	14,95
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,060	0,061
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,064	0,065
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,432	0,00 (không phát sinh doanh thu)
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	-	-
4. Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,00	(0,43)
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,983)	(0,41)
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	-

(Các hệ số được tính toán dựa trên số liệu BCTC: tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế. Do không phát sinh doanh thu nên nhiều chỉ số về hiệu suất hoạt động không xác định được.)

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 17.107.164 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

Cổ phần đang lưu hành: 17.107.164 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đăng ký lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã chứng khoán MPT.

b. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1183	17.037.996	170.037.996.000	99,60%
2	Cổ đông nước ngoài	8	69.198	69.198.000	0,40%
	Tổng cộng	1191	17.107.164	171.071.640.000	100%

(Tính theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/05/2025)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Công ty luôn tuân thủ việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định đối với các dự án do công ty thực hiện.

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động.

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với lao động:
 - o Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2025 là 05 người
 - o Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
 - o Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc....
 - o Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương.

- Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Công ty xác định rõ trách nhiệm tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường và nguồn lực tài chính. Hoạt động sản xuất các mặt hàng chủ lực vẫn tạm dừng, hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung vào thương mại và xử lý công nợ. Công ty chưa phát sinh doanh thu bán hàng và cung

cấp dịch vụ, song đã nỗ lực duy trì hoạt động tối thiểu, kiểm soát chi phí và nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu ngành nghề để chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025
Tổng doanh thu	0
Lợi nhuận trước thuế	(719)
Lợi nhuận sau thuế	(719)
Cổ tức	-

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 lỗ 719 triệu đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau đây:

- Chi phí vận hành quản lý doanh nghiệp (428,13 triệu đồng) và chi phí khác (291,22 triệu đồng) trong bối cảnh chưa phát sinh doanh thu.
- Hoạt động sản xuất chưa được khôi phục, trong khi các kế hoạch chuyển dịch ngành nghề kinh doanh mới cần thêm thời gian và nguồn lực để triển khai.
- Thiếu hụt vốn lưu động khiến Công ty chưa thể đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, làm chậm tiến độ tái cấu trúc và mở rộng kinh doanh.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Tổng giá trị tài sản năm 2025 là 176,98 tỷ đồng, giảm 0,6 tỷ đồng tương đương giảm 0,34 % so với năm 2024.

- Nhóm các tài sản giảm cụ thể: Phải thu ngắn hạn của khách hàng

b. Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả năm 2025 là 10,85 tỷ đồng, tăng 0,12 tỷ đồng, tăng không đáng kể so với năm 2024. Trong đó: chủ yếu là do trong năm 2025 phát sinh khoản lãi chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trước bối cảnh khó khăn kéo dài, Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT đã xây dựng một kế hoạch tái cấu trúc toàn diện, kết hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn nhằm phục hồi hoạt động, nâng cao hiệu quả và tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững. Kế hoạch gồm 6 nhóm giải pháp trọng tâm:

• Đánh giá lại tài sản và xử lý hàng tồn kho

- Rà soát toàn bộ danh mục tài sản, đặc biệt là hàng tồn kho, để xác định giá trị thuần có thể thực hiện.
- Tiến hành thanh lý các tài sản kém hiệu quả hoặc tái sử dụng vào mục đích khác nhằm giảm thiểu tổn thất.
- Đàm phán với đối tác để chuyển đổi hàng tồn kho thành dòng tiền hoặc hàng hóa có tính thanh khoản cao hơn.

- **Quản lý công nợ và tối ưu hóa tài chính**
 - Thiết lập kế hoạch thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn, áp dụng linh hoạt giữa thương lượng và biện pháp pháp lý.
 - Tái cấu trúc các khoản nợ hiện hữu, tìm kiếm phương án giãn nợ, tái cấp vốn hoặc hoán đổi nợ để giảm áp lực tài chính.
 - Tăng cường kiểm soát dòng tiền, xây dựng ngân sách hoạt động sát thực tế, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
 - Xây dựng hệ thống quản trị tài chính minh bạch, chuẩn hóa quy trình kế toán và kiểm toán nội bộ.
- **Tìm kiếm nhà đầu tư và hợp tác chiến lược**
 - Kêu gọi vốn từ các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính hoặc đối tác chiến lược có năng lực và cùng định hướng phát triển.
 - Tận dụng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp từ Nhà nước và tổ chức quốc tế.
 - Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để chia sẻ nguồn lực, công nghệ và thị trường.
 - Xây dựng hồ sơ năng lực và chiến lược truyền thông để nâng cao uy tín, thu hút nhà đầu tư.
- **Định hướng lại hoạt động kinh doanh**
 - Phân tích lại thị trường, hành vi khách hàng và xu hướng ngành để xác định mô hình kinh doanh phù hợp.
 - Chuyển dịch sang các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao như bất động sản, đầu tư tài chính, thương mại số.
 - Tái cấu trúc danh mục sản phẩm, dịch vụ theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với năng lực hiện tại.
 - Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới, gắn với nhu cầu thị trường và khả năng cạnh tranh.
- **Nâng cao hiệu suất hoạt động**
 - Rà soát cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.
 - Ứng dụng công nghệ số vào quản trị, vận hành và giám sát hiệu quả công việc.
 - Đào tạo lại đội ngũ nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến hiệu quả, trách nhiệm và đổi mới.
 - Thiết lập hệ thống đánh giá hiệu suất (KPI) và cơ chế thưởng – phạt rõ ràng.
- **Tăng cường quản trị rủi ro và minh bạch thông tin**
 - Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế.
 - Tăng cường công bố thông tin định kỳ, minh bạch hóa hoạt động tài chính và quản trị.
 - Thiết lập quy trình giám sát tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.
 - Chủ động ứng phó với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 79/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam ngày 05/02/2026.

Liên quan đến việc Từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam đối với Báo cáo tài chính của MPT tại thời điểm 31/12/2025, MPT xin giải trình như sau:

5.1. Hàng tồn kho:

"Như được trình bày tại Thuyết minh số 5.7 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2025 với giá gốc là 36.995.516.576 VND do những hạn chế từ phía Công ty. Chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác minh tính hiện hữu và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty hay không."

Giải trình của Công ty:

Do quá trình bàn giao giữa Ban lãnh đạo cũ và mới không đầy đủ, Công ty không có hồ sơ kiểm kê chi tiết. Công ty đã ghi nhận giá trị hàng tồn kho theo sổ sách kế toán và chủ động trích lập dự phòng giảm giá 50% để phản ánh giá trị thu hồi thực tế.

Công ty sẽ tiếp tục liên hệ làm việc với Ban điều hành cũ nhằm: Rà soát, phân loại hàng tồn kho theo chất lượng và khả năng tiêu thụ đồng thời tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng hoặc thanh lý hàng tồn kho nhằm thu hồi vốn và áp dụng chính sách trích lập dự phòng phù hợp để phản ánh giá trị thực tế.

5.2. Khả năng thu hồi Các khoản công nợ phải thu và đầu tư tài chính dài hạn

"Tại thời điểm 31/12/2025, số dư các khoản công nợ phải thu (Mã số 131, 132, 135, 136) chưa được đối chiếu, xác nhận là: 144,91 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là: 146,29 tỷ VND), khoản đầu tư tài chính dài hạn: 11,46 tỷ VND (Tại ngày 01/01/2025 là 11,46 tỷ VND); số dư các khoản công nợ phải trả (Mã số 311, 312) chưa được đối chiếu, xác nhận là: 7,96 tỷ VND (tại 01/01/2025: 7,96 tỷ VND). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác minh tính hiện hữu các khoản công nợ phải thu, phải trả, đầu tư tài chính dài hạn này và các khoản dự phòng cần trích lập theo quy định. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty hay không."

Giải trình của Công ty:

Việc bàn giao hồ sơ không đầy đủ khiến công tác đối chiếu công nợ gặp khó khăn. Công ty đã liên hệ khách hàng để xác nhận nhưng nhiều đơn vị thay đổi địa chỉ, số điện thoại nên chưa thực hiện được. Hiện các khoản công nợ vẫn được ghi nhận theo giá trị sổ sách.

Công ty đã thành lập bộ phận chuyên trách quản lý công nợ, tăng cường liên hệ trực tiếp với khách hàng, và sẽ áp dụng biện pháp pháp lý khi cần thiết, đồng thời rà soát lại toàn bộ các khoản đầu tư tài chính dài hạn, đánh giá hiệu quả và đưa ra phương án xử lý.

5.3. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty

"Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong năm, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 165,20 tỷ VND chiếm 93,34% tổng giá trị tài sản và 99,44% Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2025 được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.”

Giải trình của Công ty:

Mặc dù Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất chính (quần áo, bút tất...), nhưng không có ý định chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo mới đang tích cực xử lý công nợ tồn đọng, tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng hàng tồn kho, đồng thời nghiên cứu ngành nghề mới có tiềm năng.

Công ty đang đánh giá lại ngành nghề hiện tại, từng bước chuyển đổi sang lĩnh vực có tiềm năng và hiệu quả hơn, đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác chiến lược với đối tác trong và ngoài nước, thanh lý các tài sản cố định không còn phù hợp với định hướng kinh doanh và tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, tăng cường kiểm soát tài chính và minh bạch thông tin.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Tổ chức nhân sự

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu nhân sự tinh gọn với đội ngũ cán bộ có năng lực, phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác điều hành. Công ty đã chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng quản lý và chuyên môn cho cán bộ chủ chốt, tạo nền tảng cho việc triển khai các kế hoạch tái cấu trúc.

Hoạt động kinh doanh

Năm 2025, Công ty vẫn chưa khôi phục hoạt động sản xuất các mặt hàng chủ lực, hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung vào thương mại và xử lý công nợ. Ban lãnh đạo đã tích cực làm việc với các khách hàng và đối tác để giải quyết các khoản công nợ tồn đọng, đồng thời từng bước nghiên cứu định hướng lại ngành nghề kinh doanh. Kết quả, Công ty đã thu hồi thêm một phần công nợ, giảm áp lực tài chính và tạo điều kiện để chuẩn bị cho các kế hoạch kinh doanh mới.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc duy trì hoạt động, kiểm soát chi phí và tìm kiếm cơ hội hợp tác trong bối cảnh khó khăn. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa đạt được các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch do nhiều nguyên nhân:

- **Bối cảnh kinh tế vĩ mô:** Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhưng vẫn chịu tác động từ suy giảm kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và thị trường tài chính. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động thương mại của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.
- **Hàng tồn kho và công nợ:** Việc trích lập dự phòng tổn thất hàng tồn kho và các khoản nợ khó đòi tiếp tục làm giảm lợi nhuận. Công ty chưa thể chuyển đổi nhanh các tài sản này thành dòng tiền.
- **Nguồn lực tài chính hạn chế:** Công ty thiếu vốn lưu động để triển khai mô hình kinh doanh mới. Việc tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng và tổ chức tài chính gặp khó khăn do lịch sử tín dụng chưa thuận lợi.

- **Yếu tố pháp lý và chính sách:** Một số thay đổi trong quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản và đầu tư tài chính khiến Công ty cần thêm thời gian để điều chỉnh và thích nghi, làm chậm tiến độ triển khai kế hoạch.

3. Định hướng và khuyến nghị của Hội đồng quản trị

Để khắc phục những hạn chế và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới, Hội đồng quản trị đề xuất:

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh, tập trung vào bất động sản, thương mại và đầu tư tài chính.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để cải thiện dòng tiền.
- Tìm kiếm đối tác chiến lược, quỹ đầu tư để bổ sung nguồn vốn và công nghệ.
- Nâng cao năng lực quản trị, tăng cường minh bạch thông tin và kiểm soát nội bộ.
- Đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến hiệu quả và trách nhiệm xã hội.
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro. Theo dõi và cập nhật thường xuyên báo cáo quản trị công ty để chấn chỉnh kịp thời tình hình hoạt động công ty;
- Kết hợp với Ban điều hành trong việc tìm ra phương án thu hồi nợ xấu của một số khách hàng;
- Duy trì chế độ họp định kỳ, sẵn sàng họp đột xuất, thực hiện tốt cơ chế thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời và đầy đủ giữa HĐQT, Ban điều hành và ban kiểm soát nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đặt ra;
- Kịp thời chỉ đạo phương hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn;
- Chú trọng công tác kiện toàn hệ thống chính sách, quy chế và quy định để đáp ứng yêu cầu thực tế của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2025)

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch	0	0%	Thành viên độc lập
2.	Lưu Quang Minh	Thành viên	0	0%	
3.	Hoàng Việt Lân	Thành viên	0	0%	Miễn nhiệm từ ngày 14/07/2025
4.	Nguyễn Thanh Tứ	Thành viên	0	0%	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch	0	0%	Thành viên độc lập
					14/07/2025

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;

Ngoài các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá hoạt động kinh doanh quý để xây dựng kế hoạch tài chính, chiến lược phát triển và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết trước đó, trong năm Hội đồng quản trị công ty còn triệu tập các cuộc họp bất thường để kịp thời thông qua các quyết định liên quan đến công tác nhân sự cấp cao, điều chỉnh định hướng chiến lược, phê duyệt các dự án quan trọng cũng như xử lý những vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo hoạt động quản trị và điều hành được thông suốt, hiệu quả.

Các cuộc họp HĐQT và tình hình tham dự của thành viên”

Trong năm, HĐQT đã triệu tập 10 cuộc họp. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong công tác quản trị. Chi tiết tham dự của các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Gia Khoa	10	100%	-
2	Ông Lưu Quang Minh	10	100%	-
3	Ông Hoàng Việt Lân	08	80%	Miễn nhiệm từ ngày 14/07/2025
4	Ông Nguyễn Thanh Tứ	02	20%	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày 14/07/2025

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các nội dung về báo cáo và tờ trình trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
 - Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
 - Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành;
 - Trong công tác tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, HĐQT duy trì việc kiểm tra thường xuyên hoạt động của Ban điều hành. Tất cả các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc và kịp thời phản ánh, đề xuất HĐQT những vấn đề liên quan để HĐQT đưa ra những quyết sách phù hợp và hiệu quả
 - Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc;
 - HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo hoạt động công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời đúng quy định.
- c. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:* Không có
- d. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:* Không có.
2. **Ban Kiểm soát.**
- a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến 31/12/2025):*

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Bà Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng ban	0	0%	Miễn nhiệm từ ngày 14/07/2025
2	Ông Nguyễn Bá Thắng	Thành viên	0	0%	Được bầu lại từ ngày 14/07/2025
3	Ông Cao Tiến Thành	Thành viên	0	0%	Được bầu lại từ ngày 14/07/2025
4	Bà Trần Thị Thùy Linh	Thành viên	0	0%	Được bầu mới ngày 14/07/2025

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát tổ chức **04 buổi họp chính thức** cùng nhiều hoạt động giám sát thường xuyên, tập trung vào các nội dung trọng yếu sau:

- **Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):** Ban kiểm soát đã xem xét và đánh giá việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025, cũng như các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả cho thấy HDQT đã duy trì sự minh bạch trong công tác điều hành, song tiến độ triển khai kế hoạch tái cấu trúc vẫn còn chậm so với mục tiêu đề ra.
- **Rà soát hệ thống quản lý nội bộ:** Kiểm tra, đánh giá các quy chế quản lý và quy định nội bộ của Công ty; xem xét tính hợp lý, tính khả thi và mức độ tuân thủ trong quá trình áp dụng. Ban kiểm soát đã kiến nghị bổ sung một số quy định nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát rủi ro và nâng cao năng lực quản trị.
- **Đánh giá công tác quản lý điều hành:** Ban kiểm soát đã kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý của HDQT và Ban Giám đốc, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý và kịp thời trong các quyết định điều hành. Nhìn chung, Ban Giám đốc đã nỗ lực duy trì hoạt động thương mại, xử lý công nợ và kiểm soát chi phí, nhưng vẫn cần cải thiện năng lực triển khai các mô hình kinh doanh mới.
- **Kiểm tra báo cáo tài chính:** Ban kiểm soát đã thẩm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu. Việc trích lập dự phòng hàng tồn kho và công nợ khó đòi tiếp tục ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh, là vấn đề trọng yếu cần được HDQT và Ban Giám đốc ưu tiên xử lý.
- **Giám sát công bố thông tin:** Ban kiểm soát theo dõi việc tuân thủ các quy định pháp luật về công bố thông tin. Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo yêu cầu, tuy nhiên Ban kiểm soát khuyến nghị cần nâng cao chất lượng, tính kịp thời và minh bạch hơn nữa để củng cố niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư.
- **Đánh giá việc ban hành và thực thi Nghị quyết, Quyết định:** Ban kiểm soát đã kiểm tra quá trình ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và Ban Giám đốc, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế.
- **Các công tác khác:** Ban kiểm soát cũng tham gia giám sát một số hoạt động khác theo chức năng, bao gồm việc tuân thủ pháp luật về lao động, bảo hiểm và nghĩa vụ thuế, đồng thời đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro.

Kết luận: Ban kiểm soát nhận định rằng Công ty đã có những bước tiến trong việc duy trì hoạt động thương mại, xử lý công nợ và kiểm soát chi phí, song vẫn còn nhiều thách thức về tài chính và mô hình kinh doanh. Ban kiểm soát kiến nghị HDQT và Ban Giám đốc cần:

- Tăng cường quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ và xử lý hàng tồn kho.
- Nâng cao chất lượng công bố thông tin để đảm bảo minh bạch.
- Tích cực tìm kiếm nguồn vốn và đối tác chiến lược để hỗ trợ quá trình tái cấu trúc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: không nhận thù lao và các khoản lợi ích trong năm 2025
- Ban Tổng giám đốc: 75.221.897 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, trong năm 2025

Công ty nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MPT**

-----***-----

Số: 03/2026/CBTT-MPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT**

- Mã chứng khoán: **MPT**

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 0978998254

- E-mail: mpt397979@gmail.com

- Website: <http://mptgroup.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tập đoàn MPT công bố: ***Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Công văn giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2025 và ý kiến kiểm toán***

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/02/2026 tại đường dẫn: <http://mptgroup.com.vn/bao-cai-tai-chinh.htm>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
- Công văn giải trình báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MPT

Người được UQ CBTT

Phó TGD



LƯU QUANG MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán:

Xin xem Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán tại phụ lục đính kèm.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được MPT đăng tải trên website công ty:
<http://mptgroup.com.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt Lân



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 25



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT (sau đây viết tắt là “Công ty”) được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền, tiền thân là Công ty Cổ phần May Phú Thành, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 15/01/2008, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 15 ngày 15/10/2021.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MPT GROUP JOINT STOCK COMPANY.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021: 171.071.640.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường chứng khoán UpCOM với mã chứng khoán: MPT. Cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch từ ngày 02/6/2021 theo Thông báo số 1925/TB-SGDHN ngày 31/5/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu hạn chế giao dịch: 17.107.164 cổ phiếu.

Trụ sở chính của Công ty: Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Việt Lân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 14/7/2025)
Ông Nguyễn Thanh Tứ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/7/2025)
Ông Lưu Quang Minh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Cao Tiến Thành	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 14/7/2025)
Bà Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 14/7/2025)
Ông Nguyễn Bá Thắng	Thành viên
Bà Trần Thị Thùy Linh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/7/2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Việt Lân	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào khác xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Số: 79/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT được lập ngày 05 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như được trình bày tại Thuyết minh số 5.7 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2025 với giá gốc là 36.995.516.576 VND do những hạn chế từ phía Công ty. Chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác minh tính hiện hữu và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty hay không.

Tại thời điểm 31/12/2025, số dư các khoản công nợ phải thu (Mã số 131, 132, 135, 136) chưa được đối chiếu, xác nhận là: 144,91 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là: 146,29 tỷ VND), số dư khoản đầu tư tài chính dài hạn chưa được đối chiếu, xác nhận là: 11,46 tỷ VND (Tại ngày 01/01/2025 là 11,46 tỷ VND); số dư các khoản công nợ phải trả (Mã số 311, 312) chưa được đối chiếu, xác nhận là: 7,96 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025: 7,96 tỷ VND). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác minh tính hiện hữu các khoản công nợ phải thu, phải trả, đầu tư tài chính dài hạn này và các khoản dự phòng cần trích lập theo quy định. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty hay không.

Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong năm, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 165,20 tỷ VND chiếm 93,34% tổng giá trị tài sản và 99,44% vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghỉ ngơi đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT.



Net tab

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Lê Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		165.282.974.176	165.767.046.455
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	44.927.247	50.144.066
1. Tiền	111		44.927.247	50.144.066
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		144.923.023.057	145.410.729.582
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	14.461.341.966	14.907.641.966
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	5.465.592.502	5.465.592.502
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	24.500.000.000	24.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	101.373.887.408	101.415.293.933
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(877.798.819)	(877.798.819)
IV. Hàng tồn kho	140		20.288.454.566	20.288.454.566
1. Hàng tồn kho	141	5.7	36.995.516.576	36.995.516.576
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	5.7	(16.707.062.010)	(16.707.062.010)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.569.306	17.718.241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	-	77.419
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		26.569.306	17.640.822
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		11.698.237.455	11.817.765.455
II. Tài sản cố định	220		224.564.589	341.564.589
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	224.564.589	341.564.589
Nguyên giá	222		1.201.400.000	1.201.400.000
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(976.835.411)	(859.835.411)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		11.464.425.714	11.464.425.714
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.10	11.464.425.714	11.464.425.714
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.247.152	11.775.152
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	9.247.152	11.775.152
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		176.981.211.631	177.584.811.910

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		10.853.342.137	10.737.594.768
I. Nợ ngắn hạn	310		10.853.342.137	10.737.594.768
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	7.436.737.594	7.436.737.594
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	524.652.349	524.652.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.868.339.403	1.744.132.508
4. Phải trả người lao động	314		16.090.450	26.100.250
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	26.244.412	24.694.138
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		981.277.929	981.277.929
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		166.127.869.494	166.847.217.142
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	166.127.869.494	166.847.217.142
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		171.071.640.000	171.071.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		171.071.640.000	171.071.640.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.162.555.858	1.162.555.858
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(6.106.326.364)	(5.386.978.716)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421a		(5.386.978.716)	12.069.642.799
- lũy kế đến cuối kỳ trước				
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(719.347.648)	(17.456.621.515)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		176.981.211.631	177.584.811.910

Người lập biểu



Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng



Lâm Tăng Quảng

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Việt Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	6.1	-	16.707.062.010
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		-	(16.707.062.010)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	50.933	27.054.114
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	428.181.417	464.955.057
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)+24-(25+26)	30		(428.130.484)	(17.144.962.953)
11. Thu nhập khác	31	6.4	-	-
12. Chi phí khác	32	6.4	291.217.164	311.658.562
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.4	(291.217.164)	(311.658.562)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(719.347.648)	(17.456.621.515)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50-51)	60		(719.347.648)	(17.456.621.515)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	(42)	(1.020)

Người lập biểu



Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng



Lâm Tăng Quảng

Hà Nội ngày 05 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc

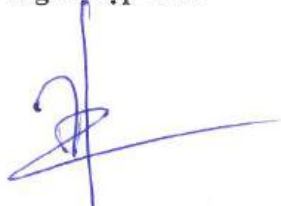


Hoàng Việt Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(719.347.648)	(17.456.621.515)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư	02		117.000.000	117.000.000
- Các khoản dự phòng	03		-	16.707.062.010
- Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05		(50.933)	(27.054.114)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	08		(602.398.581)	(659.613.619)
trước thay đổi vốn lưu động				
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		436.085.507	2.151.490.810
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		165.747.369	(1.963.158.020)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.605.419	(7.638.604)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(50.000.000)	(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.960.286)	(978.919.433)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	704.180.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		42.743.467	271.875.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		42.743.467	976.055.612
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(5.216.819)	(2.863.821)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		50.144.066	53.007.887
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	44.927.247	50.144.066

Người lập biểu



Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng



Lâm Tăng Quảng

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Việt Lân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền, tiền thân là Công ty Cổ phần May Phú Thành, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 15/01/2008, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 15 ngày 15/10/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021: 171.071.640.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường chứng khoán UpCOM với mã chứng khoán: MPT. Cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch từ ngày 02/6/2021 theo Thông báo số 1925/TB-SGDHN ngày 31/5/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu hạn chế giao dịch: 17.107.164 cổ phiếu.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 05 người (tại ngày 31/12/2024 là 05 người).

1.2 Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất, gia công và thương mại hàng may mặc, kinh doanh buôn bán xăng dầu, môi giới, kinh doanh bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường tủ, bàn ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom giả và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Không phát sinh hoạt động kinh doanh.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ năm tài chính 2020, Công ty đã tạm dừng các hoạt động kinh doanh chính như: Sản xuất quần áo, bút tất ... Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh thương mại và từng bước điều chỉnh cơ cấu tổ chức, phát triển đội ngũ nhân sự để chuyển đổi ngành nghề kinh doanh định hướng tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực bất động sản cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong và ngoài nước.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về khả năng hoạt động liên tục

Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong năm, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 165,20 tỷ VND chiếm 93,34% tổng giá trị tài sản và 99,44% vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không.

Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của các sự kiện nêu trên.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và các khoản tương đương tiền. Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay: Được ghi nhận theo giá gốc trên cơ sở các Hợp đồng/khế ước nhận nợ giữa các bên và không được giao dịch mua, bán trên thị trường chứng khoán. Thu nhập từ tiền lãi cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận là khoản dự phòng phải thu khó đòi và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Các khoản đầu tư góp vốn khúc: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư góp vốn khác: Việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư. Khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư làm căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính hợp nhất, nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là công ty Mẹ. Nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có Công ty con, căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính của doanh nghiệp được đầu tư đó.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: Được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận khoản vay

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác; không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Tất cả các chi phí liên quan đến khoản vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay trích trước: Trích trước theo hợp đồng vay
- Chi phí khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Ghi nhận trên cơ sở số phải thanh toán trong tương lai liên quan đến hàng hóa, tài sản, dịch vụ đã nhận được nhưng Công ty chưa nhận được đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố căn cứ vào sự phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ của Công ty, mức trích lập cụ thể dựa trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Ghi nhận doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay của Công ty gồm:

- Lãi vay được ghi nhận hàng tháng căn cứ trên số dư nợ gốc khoản đi vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế;
- Các khoản phí phải trả liên quan đến khoản bảo lãnh.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 15% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thương mại và hoạt động trong khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam do đó Ban Tổng Giám đốc nhận thấy không cần thiết phải trình bày Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	1.676.198	2.406.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.251.049	47.738.066
Tổng	44.927.247	50.144.066

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty CP Dệt may Hưng Việt	2.633.131.989	2.633.131.989
Công ty CP May Hùng Đông	1.901.396.714	1.901.396.714
Công ty TNHH TM Xăng dầu Đại Việt	1.697.470.000	1.697.470.000
Công ty CP TM Quốc tế Alena Việt Nam	1.801.976.417	1.801.976.417
Công ty CP Phụ liệu may mặc VTC	938.906.744	938.906.744
Các khách hàng khác	5.488.460.102	5.934.760.102
Tổng	14.461.341.966	14.907.641.966

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá xác định được khả năng thu hồi đối với các khoản nợ phải thu với giá trị: 13.572.643.776 VND (tại 01/01/2025 có giá trị: 14.907.641.966 VND).

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư Sản xuất KTT - An Nguyễn	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Đỗ Thị Phụng	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Kiến trúc Công trình	1.000.000.000	1.000.000.000
Bà Trần Thị Phụng	500.000.000	500.000.000
Trả trước cho người bán khác	465.592.502	465.592.502
Tổng	5.465.592.502	5.465.592.502

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được khả năng thu hồi của các khoản trả trước cho người bán với giá trị: 5.465.592.502 VND (tại ngày 01/01/2025 là: 5.465.592.502 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Văn Sáng (*)	24.500.000.000	-	24.500.000.000	-
Tổng	24.500.000.000	-	24.500.000.000	-

(*) Chi tiết các khoản cho Ông Nguyễn Văn Sáng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 02/2019/HĐTV ngày 29/6/2019, số tiền: 7.500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, đã được gia hạn đến ngày 31/12/2020.
- Hợp đồng vay số 01/2020/HĐTV ngày 01/04/2020, số tiền: 17.000.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Các khoản vay trên không có tài sản đảm bảo, lãi suất 11%/năm. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi đối với khoản cho Ông Nguyễn Văn Sáng vay nêu trên cùng với lãi dự thu được trình bày tại Thuyết minh số 5.5 phía bên dưới.

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng				
- Bà Hoàng Thị Linh (1)	16.000.000.000	-	16.000.000.000	-
- Ông Quách Ngọc Sơn (1)	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hương Dương (2)	44.400.000.000	-	44.400.000.000	-
Bà Lê Thị Thu Hiền (3)	15.147.000.000	-	15.147.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Sáng (lãi vay) (4)	1.238.574.000	-	1.238.574.000	-
Ông Nguyễn Văn Cường (lãi vay)	-	-	41.358.399	-
Công ty CP Địa ốc Trường Tiền Land (5)	9.068.917.000	-	9.068.917.000	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô	592.500.000	-	592.500.000	-
Tài sản thiếu chờ xử lý (6)	2.926.787.934		2.926.787.934	
Phải thu khác	108.474	-	156.600	-
Tổng	101.373.887.408	-	101.415.293.933	-

(1) Khoản tạm ứng cho nhân viên cũ của Công ty để thực hiện công việc kinh doanh theo phê duyệt của Hội đồng Quản trị ngày 26/4/2020, đến ngày 31/12/2025 chưa được hoàn ứng hoặc thu hồi.

(2) Đặt cọc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hương Dương theo Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2018/HĐCN ngày 30/11/2018. Bên chuyển nhượng: Ông Đoàn Quang Ảnh, Ông Hoàng Văn Thông và Bà Nguyễn Thị Yêu, bên nhận chuyển nhượng là Công ty CP May Phú Thành, nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT. Giá trị chuyển nhượng làm tròn: 125 tỷ đồng (990.000 cổ phần x 126.263 đồng/cổ phần). Đến ngày 31/12/2025, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vẫn chưa được các bên thực hiện theo thỏa thuận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.5 Phải thu ngắn hạn khác (Tiếp theo)

- (3) Phải thu về việc chuyển nhượng cho bà Hiền số cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô. Số cổ phần chuyển nhượng: 336.600 cổ phần, giá chuyển nhượng: 45.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng: 15,147 tỷ đồng.
- (4) Do chưa xác định được khả năng thu hồi khoản cho vay ông Nguyễn Văn Sáng nên Công ty không ghi nhận phải thu lãi cho vay trong năm.
- (5) Phải thu về giá trị còn lại chưa được Công ty Cổ phần Địa ốc Trường Tiền Land thanh toán theo Hợp đồng chuyển nhượng 1.346.600 cổ phần Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô.
- (6) Giá trị tiền mặt thiếu theo kết quả kiểm kê ngày 31/12/2020.
- Tại ngày lập Báo cáo tài chính, tổng giá trị các khoản phải thu khác khó có khả năng thu hồi: 101.373.887.408 VND (tại ngày 01/01/2025: 101.415.293.933 VND).

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	877.798.819	-	877.798.819	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Chi tiết các đối tượng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>Quá hạn trên 6 tháng</i>	<i>Quá hạn 1-2 năm</i>	<i>Quá hạn 2-3 năm</i>	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>
Phải thu khách hàng				
Công ty TNHH Trường Thọ Phát	-	-	-	118.898.819
Công ty TNHH Vải Giấy Thanh Cường	-	-	-	758.900.000
Tổng	-	-	-	877.798.819

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	6.182.221.772	(3.091.110.953)	6.182.221.772	(3.091.110.953)
Công cụ, dụng cụ	492.576.549	(246.288.274)	492.576.549	(246.288.274)
Thành phẩm	11.812.303.262	(5.906.151.631)	11.812.303.262	(5.906.151.631)
Hàng hóa	18.508.414.993	(7.463.511.152)	18.508.414.993	(7.463.511.152)
Tổng	36.995.516.576	(16.707.062.010)	36.995.516.576	(16.707.062.010)

Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống (sản xuất quần áo, bút tất) để nghiên cứu chuyển đổi ngành nghề kinh doanh theo định hướng, chiến lược phát triển mới. Tại thời điểm 31/12/2025 Công ty không thực hiện kiểm kê nên chưa đánh được đầy đủ tính hiện hữu và đánh giá lại giá trị thuần có thể thực hiện đối với hàng tồn kho này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	77.419
Chi phí khác (thuê văn phòng)	-	77.419
b) Dài hạn	9.247.152	11.775.152
Chi phí khác	9.247.152	11.775.152
Tổng	9.247.152	11.852.571

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư ngày 01/01/2025	31.400.000	1.170.000.000	1.201.400.000
Số dư ngày 31/12/2025	31.400.000	1.170.000.000	1.201.400.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư ngày 01/01/2025	31.400.000	828.435.411	859.835.411
Khấu hao trong năm	-	117.000.000	117.000.000
Số dư ngày 31/12/2025	31.400.000	945.435.411	976.835.411
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2025	-	341.564.589	341.564.589
Tại ngày 31/12/2025	-	224.564.589	224.564.589

Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn đang sử dụng tại ngày 31/12/2025: 31.400.000 VND (tại ngày 01/01/2025: 31.400.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh
thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng	11.464.425.714	-	(*)	11.464.425.714	-	(*)
Tổng	11.464.425.714	-	11.464.425.714	-	-	-

Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng (Trụ sở chính: Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, thành phố Hà Nội) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500446466 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004, sửa đổi bổ sung lần thứ 09 ngày 13/12/2019. Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh hàng dệt kim: tất, quần áo ... Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng: 80.000.000.000 VND, được chia thành 8.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT thực hiện thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 21/11/2022. Số cổ phần MPT sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 1.070.000 cổ phần tương ứng với 13,38% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng, tỷ lệ quyền biểu quyết: 13,38%.

(*) Công ty chưa đánh giá được giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng tại ngày kết thúc năm tài chính, do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, do đó giá trị đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dầu khí Minh Trí	4.542.228.600	4.542.228.600	4.542.228.600	4.542.228.600
Công ty TNHH XNK Máy và Phụ kiện ngành Dệt may Thiên Phong	717.300.000	717.300.000	717.300.000	717.300.000
Công ty CP may GB	437.921.255	437.921.255	437.921.255	437.921.255
Công ty CP Xuất nhập khẩu Phúc Minh	357.091.825	357.091.825	357.091.825	357.091.825
Công ty TNHH Thịnh Phát	350.000.000	350.000.000	350.000.000	350.000.000
Công ty TNHH Thương mại Phát triển Hưng Vượng	283.980.179	283.980.179	283.980.179	283.980.179
Các đối tượng khác	748.215.735	748.215.735	748.215.735	748.215.735
Tổng	7.436.737.594	7.436.737.594	7.436.737.594	7.436.737.594

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được tính hiện hữu và khả năng thanh toán của các khoản phải trả người bán với giá trị: 7.436.737.594 VND (tại ngày 01/01/2025 là: 7.436.737.594 VND).

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH SX và TM Phương Mai	192.071.831	192.071.831
Người mua trả tiền trước khác	332.580.518	332.580.518
Tổng	524.652.349	524.652.349

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được tính hiện hữu và khả năng thanh toán của các khoản phải trả người bán với giá trị: 524.652.349 VND (tại ngày 01/01/2025 là: 524.652.349 VND).

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	933.638.536	-	50.000.000	883.638.536
Thuế thu nhập cá nhân	4.388.312	5.281.500	5.281.500	4.388.312
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	806.105.660	175.206.895	1.000.000	980.312.555
Tổng	1.744.132.508	180.488.395	56.281.500	1.868.339.403

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	8.530.200	6.931.800
Các khoản phải trả khác	17.605.738	17.762.338
Tổng	26.244.412	24.694.138

5.15 Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư 01/01/2024	171.071.640.000	1.162.555.858	14.613.193.374	186.847.389.232
Lỗ trong năm trước	-	-	(17.456.621.515)	(17.456.621.515)
Số dư 31/12/2024	171.071.640.000	1.162.555.858	(2.843.428.141)	169.390.767.717
Số dư 01/01/2025	171.071.640.000	1.162.555.858	(2.843.428.141)	169.390.767.717
Lỗ trong năm nay	-	-	(719.347.648)	(719.347.648)
Số dư 31/12/2025	171.071.640.000	1.162.555.858	(3.562.775.789)	168.671.420.069

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ông Tạ Hữu Khôi	22.100.000.000	17.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Dậu	17.108.000.000	-
Các cổ đông khác	131.863.640.000	153.571.640.000
Tổng	171.071.640.000	171.071.640.000

c) Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp tại ngày đầu năm	171.071.640.000	171.071.640.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp tại ngày cuối năm	171.071.640.000	171.071.640.000
Cổ tức đã chia	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.107.164	17.107.164
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	17.107.164	17.107.164
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.107.164	17.107.164
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.107.164	17.107.164
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.107.164	17.107.164
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	16.707.062.010
Tổng	-	16.707.062.010

6.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	50.933	27.054.114
Tổng	50.933	27.054.114

6.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	299.779.330	346.400.060
Thuế, phí, lệ phí	2.231.802	5.414.050
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.364.866	104.266.118
Chi phí khác bằng tiền	4.805.419	8.874.829
Tổng	428.181.417	464.955.057

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.4 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác	-	-
Chi phí khác	291.217.164	311.658.562
Tiền thuế chậm nộp, phạt hành chính	174.217.164	194.658.562
Khấu hao TSCĐ, chi phí phân bổ khác do dừng sản xuất	117.000.000	117.000.000
Lợi nhuận khác	(291.217.164)	(311.658.562)

6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(719.347.648)	(17.456.621.515)
Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	291.217.164	311.658.562
Thu nhập chịu thuế	(428.130.484)	(17.144.962.953)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(719.347.648)	(17.456.621.515)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(719.347.648)	(17.456.621.515)
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.107.164	17.107.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(42)	(1.020)

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	299.779.330	346.400.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.000.000	117.000.000
Chi phí dự phòng	-	16.707.062.010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.364.866	104.266.118
Chi phí khác bằng tiền	7.037.221	208.947.441
Tổng	545.181.417	17.483.675.629

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vinh Hưng	Công ty liên kết
Ông Tạ Hữu Khôi	Cổ đông lớn
Bà Nguyễn Thị Dậu	Cổ đông lớn
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và các thành viên thân cận trong gia đình của các thành viên chủ chốt	Có ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Phụ cấp, thù lao của Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Hoàng Việt Lân	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 14/07/2025)	-	-
Ông Nguyễn Thanh Tứ	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 14/07/2025)	-	-
Ông Lưu Quang Minh	Thành viên HĐQT	-	-
Tổng		-	-

Lương, phụ cấp của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 14/7/2025)	-	-
Ông Nguyễn Bá Thắng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
Ông Cao Tiến Thành	Trưởng Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 14/7/2025)	-	-
Tổng		-	-

Tiền lương và thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hoàng Việt Lân	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Lưu Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	75.221.897	120.360.000
Tổng		75.221.897	120.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh
thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu



Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng



Lâm Tăng Quảng

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Việt Lân

